

Rabindranath Tagore Hành Trình Và Gặp Gỡ Triệu Từ Truyền

Tagore sinh ngày 6 tháng 5 năm 1861 ở xứ Belgale, Ấn Độ. Ông là nhà thơ Châu Á đầu tiên được giải thưởng Nobel văn học, R. Tagore tập làm thơ từ năm lên 7 tuổi, năm 12 tuổi đăng những bài thơ đầu tiên trên tạp chí Jvanêmkur. Anh cả Tagore, Doijendranath là một nhà hiền triết nổi danh không xem chuyện đứa bé làm thơ là trò đùa, mà luôn luôn khích lệ, khen ngợi đúng đắn niềm thơ của em mình. Năm 20 tuổi, Tịch dương ca (Sandhyâsangit) được xuất bản gây tiếng vang lớn về lối thơ độc đáo, khám phá tâm linh, đi tìm bản ngã miền trường (Jivandevatâ).

“Mảnh tim hồng nhỏ bé của con tim này
có bằng lòng ta chẳng ?
đã rót tràn trề hạnh phúc
đã rót tràn trề khổ đau
đã vắt quả tim ta không chút u sầu
như người đời vắt quả nho róm máu !”
(Tịch dương ca)

Tịch dương ca còn khái quát khát vọng tâm hồn một dân tộc bị ngoại bang cai trị, tiếng kêu đau thương của một công dân trí thức.

R. Tagore ở tuổi niên thiếu chịu ảnh hưởng đạo lý của giáo phái Brahma Samadj do Rammehan sáng lập năm 1828, một tôn giáo tổng hợp giáo lý cổ truyền của Ấn Độ giáo và những đạo lý của tôn giáo khác, bao gồm Thiên Chúa giáo. Sau đó, chính thân phụ của thi hào là Debendranath đã kế vị lãnh đạo của giáo phái này.

R. Tagore tin vào sức mạnh vô biên của tinh thần, mà cho rằng có thể cảm hoá nhân loại và hoà hợp Đông – Tây. Sau này, thi hào có lần viết : “Một người có tâm hồn và cho dù yếu ớt, không khí giới, chính là người hiền lành sẽ được hưởng tài sản của trái đất”. Rõ ràng hơn, R. Tagore khẳng định : “Sức mạnh đó sẽ nâng cao lịch sử nhân loại từ chốn bùn lầy của tranh giành vật chất vươn lên đỉnh cao của thi đua tinh thần”.

“Tịch dương ca” của một nhà thơ 20 tuổi, được chào đón ngang với những tác phẩm lớn lúc bấy giờ. Nhà thơ Bankim Chaudra Cheherjee, nổi tiếng ở Ấn Độ, có lần được tặng vòng hoa ngưỡng mộ đã quàng lại vào cổ Tagore và đọc lớn những lời thơ trong tập “Tịch dương ca”. Nhiều văn gia, thi sĩ, sử gia, quan khách được nghe thơ đều xúc động và ngợi khen tài thơ của R. Tagore.

Tài thơ của R. Tagore được hun đúc và chăm sóc trong gia đình, ngoài xã hội từ thuở niên thiếu. R. Tagore như một hạt giống được ươm giữa đất lành. Song sự hấp thụ của chính mầm xanh, của gốc rễ mới quyết định những trái ngọt sau này. Giải thưởng Nobel văn học là trái ngọt mà chính R. Tagore đã tạo nên, vì thi hào đã hành trình đúng theo hướng từ thời trẻ phóng ra.

R. Tagore lấy vợ năm 22 tuổi, được cha giao cho trông coi đồn điền. Sống đời ẩn sĩ, gần với thiên nhiên theo đúng ý nguyện. Những sáng tác nổi tiếng vang dội của R. Tagore được viết giữa chốn thôn dã này. Các nhà phê bình thường nhắc đến tập “Bình minh ca” (Prabhat Sangit) như là tinh thần hướng ngoại, đối lập với tinh thần hướng nội của tập “Tịch dương ca”. Không hẳn như vậy, vì không nên lấy hình ảnh, biểu tượng của lời thơ mà phân định chủ quan hay khách quan.

“Tiếng thăm : Nhật Nguyệt hoàng hôn đỏ
Mộng nhỏ băng khuôn lòng nở hoa
Giai điệu mưa rơi năm tháng cũ
Âm dương đôi ngã nhạc giao hoà

Ánh sáng luôn đầy vạn vật
Hoàng hôn khắp lòng ta
Trăng, sao, nguyệt, địa, đồng thanh hát
Trở về gặp gỡ giữa lòng ta”
(Bình minh ca)

Nỗi ám ảnh thi ca của R. Tagore là bản ngã miên trường, đi tìm cái chung đồng nhất vĩnh cửu của nhân loại để hoá giải những bất đồng, để đẩy lùi những cái riêng bất chính, cái riêng cuồng vọng phi nhân. R. Tagore viết : “Trong đời sống nhất thời của chúng ta hôm nay không thể nào mà đồng nhất với đời sống trường cửu của con người được. Đời sống nhất thời chỉ bám víu vào đời sống trường cửu mà thôi”.

Một đoạn thơ biểu hiện bản ngã :

“Giữa cánh đồng bao la
Tìm tôi tên lính gác
Nào khác một cơn đá trắng im lìm
Và mọi sinh vật trường cửu tạo bằng kỷ niệm
Thời gian vẫn kế tiếp nhau qua
Quanh còn cát lạnh lòng và im lặng đó”.

Bình minh ca đã chứng tỏ tâm hồn của nhà thơ phương Đông kia đa dạng, phong phú có sức mạnh để phá tan xiềng xích áp bức của ngoại giới. Cũng là sự hoà hợp huyền nhiệm giữa tâm linh và vũ trụ. Từ đó, R. Tagore bác bỏ lẽ lối giáo dục áp đặt duy lý của phương Tây : “Vì theo quan niệm thông thường ở nhà trường là gì? Là xem sự sống cũng như sự chết có thể đem giải phẫu ra, đem cắt vụn ra thành từng mảnh một thì họ mới cho là sống hoàn toàn. Nhà trường đã cưỡng bức trẻ em, vội vàng đưa nó ra ngoài thế giới chứa đựng đầy màu nhiệm của Hoá công, là nơi mà tất cả cái gì cũng có thể dùng tâm linh mà cảm biết được”.

Và R. Tagore kết luận dứt khoát : “Lẽ lối giáo dục tốt nhất, hay nhất, chẳng những là dạy cho chúng ta biết mà lại còn giúp cho chúng ta hoà hợp với vạn vật nữa”. Không nên để học sinh sa lầy vào ảo tưởng duy lý, quá tôn sùng khoa học tự nhiên, coi khinh khía cạnh chủ yếu của con người là vô thức, đó là phía ẩn của bản chất người. Học văn là khơi gợi cho các em học sinh biết ngạc nhiên trước những bí ẩn sâu xa của vũ trụ. Ấy chính là cách học tập của R. Tagore, nguyên nhân chính dẫn đến tài năng của thi hào, cũng như rễ cái của cây xum xuê trái ngọt.

Thơ không thể chỉ là bất chợt, ngẫu nhiên. Những nhà thơ thật sự mà được mến mộ đều đã làm thơ từ tuổi học trò, được giúp đỡ, chăm sóc giữa môi trường thuận lợi từ gia đình đến xã hội, nuôi dưỡng hồn thơ ban đầu lớn lên.

Thơ không phải chỉ diễn tả tâm trạng vụn vặt. Những người làm về thường gọi lên các chuyện tầm thường, còn nhà thơ phải vượt qua giới hạn ấy.

Thơ không chỉ là ý, là tình hay là lời. Thơ kết hợp hài hoà giữa tư tưởng, tình cảm và ngôn ngữ vượt qua không gian, thời gian. Thơ đọng lại, rấn lại từ dung dịch tâm linh, thể sự và thiên nhiên.

Trong các tập thơ *Dâng*, *Thiên nga*, *Người làm vườn*, *Trăng non*, *Hái quả*, *Tặng phẩm của người yêu*, *Những con chim bay lạc*, v.v... R. Tagore đạt đến đỉnh cao thi ca. Tập thơ *Dâng* (*Gitanjali*) được Viện Hàn Lâm Thụy Điển tặng giải thưởng văn học Nobel năm 1913, lúc tác giả đã ngoài 50.

Trong những năm đầu của thế kỷ 20, dồn dập đau đớn :

1902, vợ từ trần ; 1904, con gái thứ hai mất ; 1907, con trai đầu lòng cũng vĩnh biệt R. Tagore. Tâm linh R. Tagore giao cảm cùng vũ trụ về cái chết, đã bật lên những lời thơ kỳ diệu :

“Cuộc đời ơi, khi tôi đã chết rồi
Thì trong cái vắng lặng của người
Chỉ một lời này còn lại :
Tôi đã từng yêu”.
(Những con chim bay lạc)

Và :

“Con ơi, thiên đường trọn vẹn
Trong tấm thân dịu dàng
Trong trái tim hồi hộp
Của con
Biển nổi trông lên trong niềm hoan lạc
Và những đoá hoa nhón gót lên để hôn con
Bởi thiên đường sinh ra ở trong con
Ở trong cánh tay của bà mẹ – đất bụi này.
(Tặng phẩm của người yêu)

R. Tagore đã nói về suối nguồn của thơ :

“Chính nỗi đau xa cách
Tràn lan trên cõi thế

.....
Chính nỗi đau khổ mệnh mông này
Đã ăn sâu vào tình yêu và dục vọng
Vào niềm vui và nỗi khổ
Trong nhà ở của con người
Và cũng chính nó
Luôn tan ra và chảy thành tiếng hát
Qua trái tim thi sĩ của tôi”.
(Thơ Dân)

Sự nghiệp thi ca của R. Tagore là con đường nhất quán từ thiếu thời đến cao niên. Tài năng được phát hiện sớm và có điều kiện phát triển. Không bị can thiệp thô bạo vào tư duy và cách sử dụng ngôn ngữ, mới sinh thành lời thơ độc đáo của riêng R. Tagore. Văn chương không cho phép đi vào lối mòn, không cho phép giả tạo. Văn chương cũng không phải để trang sức hay là phương tiện để tiến thân. Tagore viết câu thơ cuối cùng cho đời mình : “Tôn giáo của tôi chủ yếu là tôn giáo của một nhà thơ”. Phải chăng nên hiểu thơ là tôn giáo của nhà thơ?